

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 47/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 26/11/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Ngu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2019/TLST – HNGĐ ngày 23/7/2019; Về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXX – ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị D, sinh năm 1987. Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Phol L, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Danh Thị D trình bày:*

Chị D và anh Đào Phol L cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 16/5/2005 tại UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc bên gia đình anh Phol L và có với nhau hai con chung tên Đào Thị Kiều D, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Y, sinh ngày 21/9/2012. Tuy nhiên, đến tháng 02/2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, anh Phol L nhiều lần xúc phạm chị, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường 5, thành phố Sóc Trăng sinh sống và ly thân với anh Phol L cho đến nay. Từ khi chị với anh Phol L sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, ổn định. Nay giữa chị với anh Phol L

không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Đào Phol L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị với anh Phol L có hai con chung tên Đào Thị Kiều D, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Y, sinh ngày 21/9/2012, hiện 02 cháu đang được anh Phol L chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, chị đồng ý giao 02 con cho anh Phol L tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị không cấp dưỡng nuôi con do không có điều kiện kinh tế.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Đào Phol L được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị D và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Danh Thị D đối với anh Đào Phol L, cho chị D được ly hôn với anh Phol L theo quy định của pháp luật, còn con chung hai cháu Đào Thị Kiều D, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Y, sinh ngày 21/9/2012 giao cho anh Phol L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành sau khi ly hôn do từ khi chị D và anh Phol L sống ly thân cho đến nay thì bị đơn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và chị D cũng đồng ý giao hai con cho ông Phol L tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do anh Phol L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Đào Phol L. Xét thấy, bị đơn anh Phol L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Đào Phol L theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh Đào Phol L cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 16/5/2005 tại UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới, vợ chồng sống

hạnh phúc bên gia đình anh Phol L và có với nhau hai con chung tên Đào Thị Kiều Di, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/9/2012. Theo chị D trình bày, vào khoảng tháng 02 năm 2015 thì giữa chị với Phol L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh Phol L nhiều lần xúc phạm chị nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh Phol L cho tới nay. Giữa chị với anh Phol L không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì hai bên không còn tình cảm với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, ổn định, nên chị D nộp đơn xin ly hôn với anh Phol L. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Chị D và anh Đào Phol L cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Phol L là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị D trình bày, vào khoảng tháng 02 năm 2015 thì giữa chị với Phol L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Phol L nhiều lần xúc phạm chị nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh Phol L cho tới nay, giữa chị với anh Phol L không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì hai bên không còn tình cảm với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, ổn định, nên chị D nộp đơn xin ly hôn với anh Phol L. Còn bị đơn anh Đào Phol L được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Danh Thị D, cũng như vấn đề về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Phol L thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị D với anh Phol L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị D cương quyết xin ly hôn với anh Phol L vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng được, chị và anh Phol L đã sống ly thân nhiều năm và hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị D đối với anh Đào Phol L.

[4] Về con chung: Chị D với anh Phol L có 02 con chung tên Đào Thị Kiều D, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Y, sinh ngày 21/9/2012, hiện 02 cháu đang được anh Phol L chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện 02 cháu D và Y đã trên 07 tuổi đáng lẽ ra Tòa án phải ghi ý kiến, nguyện vọng của hai cháu về việc muốn được chung sống với cha hoặc mẹ sau khi ly hôn nhưng do bị đơn anh Phol L không cho ghi nhận ý kiến của của các cháu. Mặt khác, chị D cũng đồng ý giao 02 con cho anh Phol L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn và từ khi hai người sống ly thân từ tháng 02/2015 cho đến nay anh Phol L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và học tập của 02 cháu Kiều Di và Ngọc Y nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao 02 cháu Kiều Di và Ngọc Y cho anh Phol L tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Danh Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Danh Thị D được ly hôn với anh Đào Phol L.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Đào Thị Kiều D, sinh ngày 28/9/2006 và Đào Thị Y, sinh ngày 21/9/2012 cho anh Đào Phol L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị Danh Thị D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Danh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008801 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị D đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Đào Phol L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha